

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH
Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày: 28-11-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Bùi Khắc Thái.

- Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2024/TLST- HS ngày 01 tháng 11 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm 2000 tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn E, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Công giáo; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Bùi Văn T1 và bà Bùi Thị T2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2024 đến ngày 02/8/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. (có mặt).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Bùi Thanh T3, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

Người đại diện của anh T3: Ông Bùi Văn T4, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. (vắng mặt)

* *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn D, sinh năm 1997 (vắng mặt); chị Bùi Thị H sinh năm 1994 (vắng mặt); ông Bùi Văn T1 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn T là người sử dụng ma túy, loại Heroine. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/7/2024, do T có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã đi nhờ xe của người đi

đường không quen biết đến [huyện N](#) để tìm mua Heroine về sử dụng. Khi [T](#) đi qua khu vực trước cửa quán bia “*Mạnh Hương*” ở [thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#) thì gặp người quen của [T](#) là [Bùi Thanh T3](#) sinh ngày 31/07/2008 (*tính đến ngày 25/7/2024, T3 đang ở độ tuổi 15 tuổi, 11 tháng, 24 ngày*) trú tại [thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa](#) đang đứng chơi ở đây. Do [T](#) biết [T3](#) cũng là người sử dụng ma túy nên [T](#) đã xuống xe nói chuyện rồi rủ [T3](#) góp chung tiền với mình để đi mua 01 gói Heroine thì [T3](#) đồng ý, sau đó [T3](#) đã đưa cho [T](#) số tiền 100.000 đồng. Sau khi góp tiền, [T](#) và [T3](#) tiếp tục đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến khu vực ngã ba [R](#) thuộc địa phận [xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#) rồi cả hai xuống xe đi bộ. Tại khu vực này, [T](#) và [T3](#) đã gặp 01 người nam giới trông giống người nghiện ma túy đứng ở bên đường. [T](#) đi lại gần người nam giới và hỏi tìm nơi bán ma túy để mua, người này tự giới thiệu bản thân tên là “Nam” nhà ở [thôn Đ, xã Q, huyện N](#) đồng thời người này nói với [T3](#): “*Lên xe anh chở đi mua*” thì [T](#) và [T3](#) đồng ý. Trên đường đi, [T](#) đã đưa cho người nam giới tên “Nam” trên số tiền 200.000đồng, sau đó người này điều khiển xe mô tô (*không xác định được đặc điểm, nhãn hiệu, BKS*) chở [T](#) và [T3](#) đi được khoảng 05km thì dừng lại ở bên đường ([T](#) và [T3](#) đều không biết dừng tại địa chỉ cụ thể nào). Lúc này người nam giới bảo [T](#) và [T3](#) xuống xe đứng đợi, còn người nam giới điều khiển xe mô tô đi đâu đó khoảng 15 phút rồi quay lại địa điểm nơi [T](#) và [T3](#) đang đứng đợi và thông báo đã mua được ma túy cho [T](#) và [T3](#). Người này tiếp tục chở [T](#) và [T3](#) ra về, trên đường về được một đoạn thì người nam giới đưa cho [T](#) 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là ni lông màu trắng, tiếp đến là giấy bạc màu trắng, bên trong cùng là chất bột dạng cục màu trắng. [T](#) xác định đúng là 01 gói Heroine nên đã cầm lấy và cất giấu vào bên túi áo khoác nỉ, phía trong, bên trái đang mặc của mình. Sau đó người nam giới tên “Nam” đã chở [T](#) và [T3](#) đi về khu vực [đường Q](#) gần cụm công nghiệp thuộc địa phận [thôn T, xã V, huyện N](#). Khi đến đây, [T](#) và [T3](#) xuống xe đi bộ, còn người nam giới tên “Nam” điều khiển xe mô tô ra về, cụ thể đi đâu thì [T](#) và [T3](#) đều không rõ.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tổ công tác [Công an huyện N](#) phối hợp với [Công an xã V, huyện N](#) đang tiến hành nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự gần khu vực [Cụm C, huyện N](#) đã nhận được tin báo của người dân (xin được giấu tên) với nội dung trình báo tại khu vực vỉa hè đường Quốc lộ 12B thuộc [thôn T, xã V, huyện N](#) có 02 người lạ mặt có biểu hiện nghi vấn về ma túy. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, tổ công tác đã đến khu vực trên để xác minh thì phát hiện [Bùi Văn T](#) và [Bùi Thanh T3](#) đang ngồi trên vỉa hè bên đường Quốc lộ 12B gần [Cụm C](#) đợi xe của người qua đường xin đi nhờ về nhà. Thấy vậy, tổ công tác đi lại gần yêu cầu [T](#) và [T3](#) đứng lên để kiểm tra. Lúc này, [Bùi Văn T](#) biết bản thân không thể che giấu được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy trên người nên [T](#) đã phải lấy từ

bên trong túi áo khoác nỉ phía trong, bên trái đang mặc của mình ra 01 gói nhỏ và thừa nhận đây là gói ma túy, loại Heroine do T cất giấu nhằm mục đích để sử dụng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn T và thu giữ của T: 01 gói nhỏ có đặc điểm bên ngoài là ni lông màu trắng, tiếp đến là giấy bạc màu trắng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng (được niêm phong vào 01 phong bì theo đúng quy định của pháp luật). Ngoài ra, Tổ công tác còn thu giữ của T 01 bơm kim tiêm nhựa, màu trắng, loại 3ml, đã qua sử dụng. Tổ công tác đã kiểm tra người của Bùi Thanh T3 nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành cân xác định khối lượng chất bột dạng cục màu trắng bên trong 01 gói nhỏ thu giữ của Bùi Văn T có khối lượng là 0,12 gam (ký hiệu M) để gửi Phòng K Công an tỉnh N để trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 668/KL-KTHS-MT ngày 01/8/2024 của Phòng K - Công an tỉnh N kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1119 gam là ma túy, loại Heroine (H).

- Heroine (H2) có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại danh mục IA, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”.

H1 lại đối tượng giám định gồm:

- Mẫu ký hiệu M còn lại có khối lượng 0,0464 gam là ma túy loại Heroine (H) và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong. Tất cả được niêm phong trong phong bì “Mẫu vật hoàn trả sau giám định” có ghi số 668/KL-KTHS-MT, cùng thông tin về vụ việc và vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKSNQ-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo và đề nghị:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/7/2024.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy

0,0464 gam, là ma túy loại Heroine, vỏ gói và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa, màu trắng, loại 3ml, đã qua sử dụng. .

* Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật là 200.000đ.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện N](#), Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của các bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 25/7/2024, tại khu vực [đường Q](#) thuộc địa phận [thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình](#). Tổ công tác [Công an huyện N](#) phối hợp với [Công an xã V, huyện N](#) làm nhiệm vụ tuần tra đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với [Bùi Văn T](#) có hành vi cất giấu trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,1119 gam, nhằm mục đích để sử dụng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, tuy nhiên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi tàng trữ ma túy trái phép của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, [C](#), Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

.....
Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật cần chấp nhận.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần phải xử phạt nghiêm minh, buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo bị cáo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền với bị cáo.

[5]. Trong vụ án này về nguồn gốc số Heroine thu giữ, [Bùi Văn T](#) và [Bùi Thanh T3](#) khai do 02 người góp chung số tiền 200.000đồng để đi tìm mua ma túy trên địa bàn [huyện N](#). Sau đó, tại khu vực ngã 3 Rĩa, [xã P, huyện N](#) thì [T](#) và [T3](#) gặp và nhờ được 01 người nam giới tự giới thiệu tên là “Nam” chở đi tìm mua được 01 gói Heroine với giá 200.000đồng (không biết là mua của ai, ở đâu). Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh nhưng không xác định được người nam giới tự giới thiệu tên là “Nam” trên là ai, ở đâu. Do đó không có cơ sở điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đối với hành vi của [Bùi Thanh T3](#) là người góp số tiền 100.000đồng cùng với [Bùi Văn T](#) để mua chung 01 gói Heroine với giá tiền 200.000đồng như đã nêu. Quá trình điều tra xác định: [Bùi Thanh T3](#) sinh ngày 31/07/2008, tính đến thời điểm ngày 25/7/2024 lúc này [T3](#) đang ở độ tuổi: 15 tuổi, 11 tháng, 24 ngày (*người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi*). Căn cứ hướng dẫn quy

định tại khoản 2, Điều 12 của Bộ luật Hình sự về “*Tuổi chịu trách nhiệm hình sự*” cho thấy, [Bùi Thanh T3](#) khi đang ở độ tuổi trên thì chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng quy định tại một trong các điều luật được liệt kê tại Điều 12 BHLS (trong đó có Điều 249 của BLHS). Căn cứ hành vi cất giấu 01 gói Heroine có khối lượng 0,1119 gam của [T](#) và [T3](#) nhằm mục đích sử dụng nêu trên có đủ căn cứ xác định: Hành vi của [Bùi Thanh T3](#) không đủ yếu tố cấu thành tội phạm “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1, Điều 249 của BLHS (do bản thân [T3](#) chưa đủ tuổi chịu TNHS về tội phạm quy định tại khoản 1, Điều 249 BLHS). Do đó, [Bùi Thanh T3](#) không phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm cùng với [Bùi Văn T](#). Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện N](#) đã có công văn gửi [UBND xã T](#), [huyện T](#), [tỉnh Thanh Hóa](#) đề nghị chính quyền địa phương áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với [T3](#) theo đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp khác:

Đối với số ma túy còn lại và toàn bộ túi ni lông, bơm kim tiêm, vỏ gói phong bì niêm phong, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành và các đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo [Bùi Văn T](#) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo [Bùi Văn T](#) 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/7/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,0464 gam, là ma túy loại Heroine, vỏ gói và vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu; 01 bơm kim tiêm bằng nhựa, màu trắng, loại 3ml, đã qua sử dụng.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan điều tra [Công an huyện N](#) và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan Điều tra CA huyện N;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện N;
- Chi cục THA dân sự huyện N
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh